TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 565/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 16 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 569/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lưu Văn T, sinh năm 1970
Địa chỉ: Số x đường L, Phường N, Quận T, TP.Hồ Chí Minh;
Địa chỉ liên lạc: xx Ấp M, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số x đường L, Phường N, Quận T, TP.Hồ Chí Minh;
Địa chỉ liên lạc: Số xy đường B, Phường S, Quận T, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự sơ thẩm, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/3/1996. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau về cách sống, không hợp nhau về tính tình. Vợ chồng đã ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L 01 con chung tên Lưu Kim Q sinh ngày 23/11/1996. Con chung đã thành niên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L cùng tự nguyện chịu.

Xét ông T và bà L thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành; về con chung: Con chung đã thành niên; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về lệ phí, ông T và bà L cùng tự nguyện chịu nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 456/TH, quyển số 3/1996 do Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/1996).

- Về nuôi con chung: Ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L 01 con chung tên Lưu Kim Q sinh ngày 23/11/1996. Con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L xác nhận không có.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Lưu Văn T và bà Bùi Thị L cùng tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu 0035842 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiệp